

Dorohiem và Dohamide

## **Bangsa Champa**

### **Tìm về với một cội nguồn xa cách\***

Ts. Nicolas Weber  
Đại Học INALCO, Paris

*Bangsa Champa. Tìm về với một cội nguồn xa cách* (Seacaef-Viet Foundation, California, Hoa Kỳ, 2004) là một tập hồi ký mà hai tác giả Dohamide và Dorohiem, gốc Chăm Hồi giáo Châu Đốc, muốn kể lại về cuộc đời riêng tư của mình : hành trình từ ngày cấp sách đến trường đến khi bước chân vào nghề công chức của Việt Nam Cộng Hòa ; hành trình từ ngày sụp đổ chế độ Sài Gòn đến thời buổi ra đi tị nạn ở Hoa Kỳ, một quốc gia tự do và dân chủ. Đây chỉ là một hồi ký cá nhân, vì hai tác giả này không nói đến công trình đấu tranh nào để bảo vệ một số yếu tố cơ bản liên quan đến chính trị, văn hóa và xã hội Champa hôm nay. Chính vì thế, chúng tôi không có một ý kiến gì về nội dung của nhật ký này.

Bên lề cốt truyện riêng tư trình bày trong “*Tìm về với một cội nguồn xa cách*”, Dohamide và Dorohiem có tập trung một số tư liệu để bàn một số vấn đề liên quan đến vấn đề văn hóa và lịch sử Champa. Đó là hai chủ đề mà chúng tôi đưa ra để bình luận ở đây.

#### **Thiếu trung thực về phân giới thiệu văn hóa**

Trong cuốn hồi ký này, Dohamide và Dorohiem đưa ra một công trình rất là hữu ích đó là tập trung một số tư liệu

---

\* Bài tiếng Pháp được chuyển sang tiếng Việt bởi Ban Biên Tập Champaka

và tin tức để giới thiệu hầu hết các nhân vật gốc người Chăm trong nước cũng như ngoài nước đang làm văn hóa hay nghiên cứu về văn hóa, với giọng văn hơi tâng bốc cá nhân bằng cách in cả hình ảnh của các nhân vật nghiên cứu này trong tác phẩm của mình. Tiếc rằng trong phần giới thiệu các nhà nghiên cứu người Chăm, Dohamide và Dorohiem không bao giờ nhắc đến 4 nhà nghiên cứu người Chăm cũng có một số công lao trong công trình bảo tồn văn hóa Champa, đó là P. Gs. Po Dharma, Abd. Karim tức là Lộ Trung Cân (Chăm Văn Lâm), Dominique Nguyen (Chăm Phan Rí), Hassan Poklaun (Chăm Văn Lâm).

Sự vắng mặt của Po Dharma, Abd. Karim, Dominique Nguyen, Hassan Poklaun trong tác phẩm "*Tìm về với một cội nguồn xa cách*" đã đưa độc giả đặt lại nghi vấn ở đây : có chăng Dohamide và Dorohiem cố tình gạch tên họ ra khỏi danh sách vì họ là thành viên của Tập San Champaka, đứng ra phản đối quan điểm của Dohamide và Dorohiem yêu cầu chào cờ Việt Nam Cộng Hòa trong ngày ra mắt Champaka tại Hoa Kỳ vào năm 1999 ? Điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây, đó là 4 nhân vật này có quyền phản đối những ai yêu cầu người Chăm chào cờ Việt Nam Cộng Hòa tại nước Mỹ tự do. Và sự phẫn nộ này không mang một ý nghĩa chỉ trích cá nhân của Dohamide và Dorohiem mà là chỉ trích quan điểm chính trị mà thôi.

Nếu không phải vì lý do tư tưởng chính trị đối ngược nhau thì chỉ còn một lý do khác đó là Dohamide và Dorohiem không bao giờ đọc các công trình nghiên cứu của họ, nhất là công trình của P. Gs. Po Dharma. Giới thiệu bộ phận nghiên cứu văn hóa Champa nhưng lại quên một số người nghiên cứu Chăm đã trở thành một minh chứng cụ thể hầu kết luận rằng Dohamide và Dorohiem vẫn còn mang tư tưởng phiến diện hay hiểm thù cá nhân trong phần giới thiệu về văn hóa Chăm.

Tư tưởng phiến diện hay hiểm thù cá nhân này đã đưa độc giả có cảm giác rằng Dohamide và Dorohiem vô tình lợi dụng nhật ký riêng tư của mình để tạo một lực lượng

nhà nghiên cứu người Chăm thân với mình nhằm chống lại nhóm người Chăm không cùng quan điểm chính trị của mình. Đây là sự kiện đã làm giảm đi giá trị của một tác phẩm “Tìm về với một cội nguồn xa cách”, vì Dohamide và Dorohiem không bày tỏ rõ rệt duy tư trung thực của một nhà trí thức Chăm viết sách để quảng cáo về cuộc đời riêng tư của mình.

### **Định nghĩa mơ hồ về thể chế liên bang Champa**

Gần một thế kỷ qua, tất cả các nhà nghiên cứu ở phương Tây và khu vực Đông Nam Á đều công nhận rằng Champa là một quốc gia liên bang. Riêng bốn nhân vật duy nhất trên thế giới phủ nhận thể chế này đó là Lương Ninh (Giáo sư sử học, đại học Hà Nội), Dohamide, Dorohiem và Karma Riya (không biết thuộc viện nghiên cứu nào).

Trong tác phẩm *Lịch sử vương quốc Champa* (Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2004) xuất bản vào năm 2004 tại Hà Nội, Gs. Lương Ninh đứng ra phê bình các học giả nước ngoài về thể chế liên bang ở Champa. Theo Gs. Lương Ninh (tr. 152), một chuyên gia lịch sử ở Việt Nam, lý thuyết Mandala tức là thể chế liên bang, nếu đem áp dụng ở Champa, thì tác giả “chỉ đồng ý một nửa” mà thôi. Đây là lối lý luận phi khoa học, vì một nhà khoa học không thể dùng cụm từ “chỉ đồng ý một nửa” để phân tích một yếu tố lịch sử (xem bài phê bình của M. S. Bertrand, Harak Champaka, số 3, ngày 30-6-05, trang 6-16).

Đọc qua bài khảo luận “Vương quốc Champa xưa kia có phải là liên bang không” của Karma Riya đăng trong *Vijaya* số 5, 2005, tr. 146-172, chúng tôi có cảm giác rằng bài viết của Karma Riya có nội dung không khác biệt với phần thể chế liên bang Champa đăng trong tác phẩm *Bangsa Champa. Tìm về với một cội nguồn xa cách* của Dohamide và Dorohiem. Có chăng Karma Riya ở đây chỉ là bút hiệu của Dohamide và Dorohiem ? Chính vì không biết Karma

Riya là ai, cho nên chúng tôi phải bình luận riêng biệt hai bài này.

Trong tác phẩm *Tìm về với một cội nguồn xa cách*, Dohamide và Dorohiem khẳng định rằng Champa không phải là quốc gia liên bang, vì hai tác giả này dựa vào câu nói của nhà nghiên cứu Pháp là L. Finot<sup>1</sup> như sau : “vương quốc Champa hợp thành một cơ cấu quốc gia thống nhất chứ không phải là một chuỗi các tiểu vương quốc độc lập nhỏ bé”. Đây là phần trích dẫn hoàn toàn sai lệch. Ông L. Finot, cha đẻ của lý thuyết liên bang Champa, chỉ nói rằng “triều đại Bhadravarman I (380-413) là vương triều duy nhất đã đưa vương quốc Champa hợp thành một cơ cấu quốc gia thống nhất chứ không phải là một chuỗi các tiểu vương quốc độc lập nhỏ bé”. Tiếc rằng, L. Finot cho rằng thể chế này chỉ xảy ra trong vòng 33 năm dưới triều đại Bhadravarman, không đủ để kết luận một thể chế chính trị của vương quốc Champa được. Chính vì thế, ông ta phải viết thêm một bài khác về quá trình lịch sử Panduranga<sup>2</sup> để chứng minh rằng Panduranga là một tiểu vương quốc nằm trong liên bang Champa, chứ không phải là một “Tỉnh” của Champa. Chỉ cần dựa vào tôn hiệu của vua Champa mang tên là Rajadiraja “Vua của Vua” thì đủ để kết luận rằng Champa không có một ông vua, mà là nhiều ông vua cai trị tiểu vương quốc riêng biệt. Có chăng Dohamide và Dorohiem không đọc hết bài viết của L. Finot.

Không cần dựa vào một chứng cứ nào trong lịch sử, Dohamide và Dorohiem còn đưa ra nhiều lý luận khác, rất là mạch lạc trong lối hành văn nhưng trống rỗng về mặt tư liệu, để định nghĩa mô hình thể chế chính trị ở vương quốc Champa. Trang 262, hai tác giả tự cho rằng “vương quốc Champa đã trải qua một quá trình hình thành theo mô hình

---

<sup>1</sup> L. Finot, "Notes épigraphiques", in *Etudes épigraphiques sur le pays Cham*, Publi. *EFEO*, Paris, 19...., tr. 7 và 16.

<sup>2</sup> L. Finot, "Notes d'épigraphie. V. Panduranga", in *BEFEO*, III, 1903, tr. 630-654

phương Đông từ cơ sở ban đầu là các lãnh chúa vương lên từ các địa phương, mỗi người hùng trong một vùng nhất định, theo thời gian, đã được quy về dưới tướng của một lãnh tụ có quyền thế áp đảo, sau đó được thần phục tôn lên ngôi vua, nắm giữ uy quyền cai trị cả nước”. Có chăng đây là văn chương tiểu thuyết, chỉ dựa vào nguồn gốc hình thành đất nước Việt Nam để đem gán cho vương quốc Champa. Ai cũng biết, Champa là một quốc gia láng giềng của Việt Nam, không phải vì thế mà vương quốc này phải rập theo mọi khuôn mẫu của Việt Nam, từ công thức hình thành quốc gia đến thể chế chính trị.

Cũng trong trang 262 này, Dohamide và Dorohiem cho rằng “dấu tích uy quyền của vua Champa bao trùm trên cả nước (...) các nhà lãnh đạo địa phương dù là với tước vị lãnh chúa hay Tiểu vương thì đều đặt và khép mình dưới uy quyền lãnh đạo hợp nhất của vị vua đương quyền, ngự trị tại kinh đô Champa”. Không biết Dohamide và Dorohiem dựa vào tư liệu nào để đưa ra lời kết luận phi khoa học này. Có chăng vì quá ám ảnh phong cách đối xử của các ông “Tĩnh Trường” đối với hoàng đế Việt Nam trong thời phong kiến để rồi Dohamide và Dorohiem đem gán cho vua chúa Champa. Trong triều đại vua chúa Panduranga mà chúng tôi vừa nêu ra ở phần trên, đã mấy lần kéo quân ra bắc để lật đổ cả chính quyền trung ương chứ đừng nói là họ có thái độ khép mình đối với chính quyền trung ương Champa như Dohamide và Dorohiem tự phỏng đoán.

Sau cùng hai tác giả này đưa ra một đề nghị khác trong trang 263 : “khi xác định thể chế, cần đặt vương quốc Champa trong bối cảnh lịch sử (...) chứ không thể theo mô hình lý thuyết cận đại Tây phương mà áp đặt được. Thực chất, cấu trúc tổ chức của một vương quốc Champa phong kiến cần được xác định là một thực thể hợp nhất với một vương triều trung ương nắm lấy chủ quyền cai trị cả nước”. Đây là lối lý luận không có cơ sở, vì không có một sử gia nào trên thế giới định nghĩa mô hình chính trị Champa theo lý thuyết cận đại Tây phương. Nếu có thì ít ra hai tác giả

này phải nêu ra tư liệu : họ là ai và bài viết của họ xuất bản năm nào ? Một nhà viết sử như Dohamide và Dorohiem không quyền bịa đặt tin tức để biện minh cho quan điểm cá nhân riêng tư của mình.

Gần một thế kỷ qua, các nhà lịch sử học đã đưa ra một định nghĩa rằng liên bang ở khu vực Đông Nam Á thời cổ là một thể chế chính trị của một quốc gia tập trung nhiều tiểu vương quốc. Mỗi tiểu vương quốc có vua chúa riêng, chính quyền riêng, quân đội riêng và thuế má riêng và biên niên sử riêng. Đứng đầu của thể chế liên bang là ông vua mang tôn hiệu *Rajadiraja* (Vua của Vua) hay *Yang Dipertuan Agong* của Mã Lai (người đại diện cao nhất), tức là vua của một tiểu vương quốc nào đó có một quân đội và cơ sở kinh tế hùng mạnh hơn, đủ quyền lực để gây ảnh hưởng trên các tiểu vương quốc khác không cần phải có “một hiệp ước, ấn định sự phân phối các thẩm quyền trong tổ chức liên bang” như ông Karma Riya định nghĩa trong bài viết của ông ta ở trang 159.

Dựa vào định nghĩa này, các nhà sử học kết luận rằng Champa là một quốc gia liên bang chứ không phải là một quốc gia tập quyền. Chỉ cần nhìn vào sự liên hệ chính trị giữa tiểu vương quốc Panduranga và vua Champa ở tiểu vương quốc Vijaya là đủ yếu tố để chứng minh rằng Champa là một quốc gia liên bang.

Điều cần nhấn mạnh ở đây, thể chế liên bang cũng được áp dụng ở khu vực Đông Nam Á. Nhà sử học J. Dupuis và Muhammad Yusoff Hashim<sup>3</sup> cũng chứng minh rằng trước thời Anh thuộc, Mã Lai là một quốc gia liên bang tập trung từ 6 đến 10 tiểu vương quốc tùy theo thời gian, và Ts.

---

<sup>3</sup> Dupuis, J.(Singapour et la Malaisie, Presses universitaires de France, Paris, 1972); Muhammad Yusoff Hashim (The Malay Sultanate of Malacca, Dewan Bahasa dan Pustaka, Kuala Lumpur, 1992).

Saveng Phinit<sup>4</sup> cũng kết luận rằng nước Lào trước thời Pháp thuộc cũng là một quốc gia liên bang tập trung 4 tiểu vương quốc đó là Luang Prabang, Vientian, Xieng Khoang và Champasak. Chúng tôi chưa kể đến thể chế liên bang của vương quốc Sri Vijaya và Majapahit ở Nam Dương Đa Đảo giữa thế kỷ thứ 7 và thế kỷ thứ 15 mà các nhà sử học trên thế giới thường nhắc đến như G. Coedès, E. M. Loeb, D. Lombard, W. Marsden, Muhammad Yusoff Hashim, O. W. Wolters, v.v<sup>5</sup>. Có chăng Dohamide và Dorohiem không bao giờ đọc các tác phẩm đó để rồi đề nghị “cần được xác định lại” thể chế liên bang của vương quốc Champa ? Và có chăng vì quá tôn sùng thể chế thống nhất và tập quyền của vua chúa ở Việt Nam hay vì quá hấp thụ nền văn minh cao độ của dân tộc Việt để rồi hai tác giả này không bao giờ tin rằng dân tộc Champa có đủ sức thông minh và sáng tạo để phát minh một thể chế chính trị riêng biệt cho chính mình, đó là thể chế liên bang.

Champa là một vương quốc có một lịch sử riêng và nền văn minh riêng, không liên hệ gì với nguồn gốc văn hóa dân

---

<sup>4</sup> Saveng Phinit, Contribution à l'histoire du royaume de Luang Prabang, Publi. EFEO, Paris, 1987.

<sup>5</sup> Codes, G., ("Le Royaume de Çrivijaya", in BEFEO XVIII, 1918, tr. 1-36; Les Etats hindouisés d'Indochine et d'Indonésie, E. De Boccard, Paris, 1964); Loeb, E. M. (Sumatra. Its history and people, Oxford University Press, Singapore, 1972); Lombard, D. (Le Sultan d'Ôh au temps d'Iskansa Muda, Public. de l'EFEO, Paris, 1967; -Le Carrefour javanais. Essai d'histoire globale: I. Les limites de l'occidentalisation, II. Les réseaux asiatiques, III. L'héritage des royaumes concentriques, Editions de l'EHESS, Paris, 1990); Marsden, W. (The History of the Sumatra, Containing an Ôunt of the Government, Laws and Manners of the Native Inhabitants with a Description of the Natural Production, London, 1874); Muhammad Yusoff Hashim (The Malay Sultanate of Malacca, Dewan Bahasa dan Pustaka, Kuala Lumpur, 1992); Wolters, O. W. (Early Indonesian Commerce, Ôudies of the Origins of Srivijaya, Cornell University Press, Itahca, 1967; Ithaca, 1974; -The fall of Srivijaya in Malay History, New York and London, Ithaca, 1970).

tộc Việt. Nghiên cứu Champa tức là đi tìm cái sáng tạo riêng biệt trong nền văn minh Champa chứ không phải đề nghị thay đổi cái sáng tạo riêng biệt này để thành một thể chế đồng nhất như thể chế Việt Nam được. Viết lịch sử Champa, Dohamide và Dorohiem không thể nhìn bối cảnh chính trị của vương quốc này dưới nhãn quan của một dân tộc Việt được.

Phủ nhận không có thể chế liên bang Champa như quan điểm của Dohamide và Dorohiem đã đưa ra tức là công nhận Panduranga chỉ là một “Tỉnh” của vương quốc này. Đây là một lý thuyết phi khoa học, vì Dohamide và Dorohiem phủ nhận hoàn toàn nội dung bia ký, các thư tịch cổ của Trung Hoa thường nói đến vai trò của tiểu vương Panduranga trong liên bang Champa. Một nhà viết sử không thể bịa đặt ra một lý thuyết, nhưng phải chứng minh lý thuyết của mình qua tư liệu. Nếu không, bài viết của Dohamide và Dorohiem liên quan đến thể chế chính trị ở Champa chỉ là một tiểu thuyết huyền thoại có thể làm xáo trộn đến nền tảng cơ bản lịch sử của vương quốc Champa mà hai tác giả này, vì vô tình hay cố ý, đã quên lãng đi.

### **Sai lầm về nguồn gốc dân tộc**

Trang 244, hai tác giả công nhận rằng cụm từ Chăm không bao giờ xuất hiện trên bia đá ở Champa. Ngược lại hai tác giả tự kết luận rằng từ Chăm có xuất xứ từ cụm từ Champa mà ra. Theo hai tác giả, nếu “từ Chăm không liên quan đến từ Champa thì cũng giống như khi người ta nói, từ Việt không liên quan đến tên nước Đại Cồ Việt, Đại Việt hoặc Việt Nam”. Đây là lối lý luận khôi hài chứng tỏ rằng hai tác giả này không biết gì về nguồn gốc lịch sử Đông Nam Á. Vương quốc Cao Miên tên là Kambuja hay Kampuchia, nhưng thần dân của vương quốc này mang tên là người Khmer, không có liên hệ gì với tên đất nước của họ. Vương quốc Đa Đảo Mã Lai tên là Sri Vijaya hay

Majapahit, nhưng thần dân của vương quốc này mang tên là người Malayu hay Jawa. Vương quốc Champa cũng nằm trong hệ thống này. Dân tộc Chăm là một trong những sắc dân thuộc về thần dân của Champa, nhưng cụm từ Chăm, đứng trên phương diện ngôn ngữ học, không phát xuất từ cụm từ Champa mà ra. Vì rằng Champa là tên của một loại hoa, còn Chăm là tên gọi của một sắc tộc, không có nghĩa gì hết.

Dựa vào tác phẩm F. M. Lebar, G. C. Hickey, J. K. Musgrave, Dohamide và Dorohiem phân chia dân tộc Champa thành hai nhóm chủ yếu (tr. 246) :

- Nhóm Chăm đồng bằng (low land Cham)
- Nhóm Chăm cao nguyên (high land Cham)

Đây là lời kết luận phi khoa học, vì không có dân tộc Chăm ở cao nguyên. Lối lập luận này có chằng phát xuất từ một nguyên nhân chính, đó là Dohamide và Dorohiem không đọc hay không hiểu tác phẩm F. M. Lebar, G. C. Hickey, J. K. Musgrave muốn nói gì. Trong tác phẩm này, nhà nghiên cứu Mỹ chỉ nói rằng một số dân tộc ở miền trung Việt Nam hôm nay nói một thứ tiếng mà họ gọi là Chamic. Nhưng ngôn ngữ Chamic này chia thành hai nhóm đó là Chamic ở khu vực đồng bằng và Chamic ở khu vực Cao Nguyên, trong đó có ngôn ngữ của dân tộc Jarai, Radhe, Cru, Raglai. Là một nhà sử học, Dohamide và Dorohiem không nhận diện được đâu là hệ thống ngôn ngữ Chăm và đâu là nguồn gốc dân tộc Chăm. Đó là điều mà độc giả không chấp nhận được.

Trang 248, Dohamide và Dorohiem cho rằng theo truyền khẩu, người Churu là tộc người lai Chăm và Raglai, Koho gọi là Chăm Ro, tức là Chăm ty nạn trốn chạy trước làn sóng Nam Tiến. Trang 249, hai tác giả cho rằng tên gia đình R'com của Jarai là một biến thể của từ R'Chăm và Chamalê của Raglai cũng xuất xứ từ Chăm. Đây chỉ là một lý thuyết hoàn toàn do Dohamide và Dorohiem tự chế biến,

vì không có một sử liệu nào nói về vấn đề này. Người Churu, Raglai, Jarai là những bộ tộc riêng biệt không liên hệ gì với bộ tộc Chăm trên phương diện nhân chủng. Nhưng bộ tộc này có một đặc điểm chung đó là cùng nằm trong gia đình ngôn ngữ Malay-Polinésien và họ là thần dân của vương quốc Champa thời trước.

Dựa vào bài viết của Eric Crystal (*Champa and the Study of Southeast Asia*, in *Le Champa et le Monde malais*, CHCPI, Paris, 1991, tr. 65-68) Dohamide và Dorohiem (tr. 251) cho rằng chỉ có người Churu mới có điều kiện được kể là thành phần dân tộc Champa. Khi chúng tôi đọc lại bài này, ông Eric Crystal chỉ nói ngôn ngữ Chru rất gần gũi với ngôn ngữ Chăm chỉ có thể thôi. Có chăng hai tác giả Dohamide và Dorohiem quên rằng trích dẫn sai lầm một đoạn văn của một tác giả nào đó là điều cấm kỵ trong giới khoa học.

### **Lỗi lầm linh tinh**

Ngoài sự sai lầm về thể chế chính trị và nguồn gốc chủng tộc, tác phẩm của Dohamide và Dorohiem còn vấp bao lỗi lầm linh tinh khác.

Trang 114, tác giả cho rằng Bani gọi Chăm là *Akafir*. Có chăng tác giả tự phóng đoán vì người Bani không bao giờ gọi Chăm là *Akafir* “người ngoại đạo”, nhưng là *Ahiér* “người chấp nhận đấng Allah sau triều đại Po Romé”.

Trang 219, Dohamide và Dorohiem cho rằng Phan Rang phiên âm từ Panrang, Panduranga. Đây là lối lý luận khôi hài. Vì từ Panrang là từ vựng Chăm chỉ khu vực hành chánh mà người Việt gọi là Phan Rang. Ngược lại, Panduranga là gốc từ Phạn Ngữ mà tiếng Chăm hôm nay gọi là Pangdarang, một tiểu vương quốc bao trùm cả khu vực Panrang, Kraong, Parik, Pajai.

Trang 244, Dohamide và Dorohiem cho rằng các nhà nghiên cứu buổi ban đầu của Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp khi tìm hiểu về Champa thường liên tưởng đến ngay

thành phần người dân nước này chỉ có người Chăm. Đúng ra Dohamide và Dorohiem mới là tác giả cho rằng vương quốc Champa chỉ có người Chăm (xem Dân Tộc Chăm Lược Sử, Sài Gòn, 1965). Vì các nhà nghiên cứu của Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp dùng chữ Chăm trong bài viết của họ mang ý nghĩa “apocope”, tức là từ viết tắt của Champa mà thôi.

Trang 230, Dohamide và Dorohiem cho rằng hễ nhắc đến dân tộc Champa, người ta liền đặt ngay câu hỏi phải chăng dân tộc Champa nguồn gốc là từ Ấn Độ sang ? Và trang 233, hai tác giả tự đặt câu hỏi : người Chăm có chăng từ Aceh sang ? Đây là quan điểm riêng tư của Dohamide và Dorohiem mà thôi, vì không có nhà nghiên cứu nào nghĩ như thế.

Trang 259, Dohamide và Dorohiem tự bịa đặt một cốt truyện cho rằng vua Po Top lên ngôi năm 1655 là con của một người con gái của hoàng hậu người E-đê vợ vua Po Romé (tức là cháu ngoại của Po Romé). Tiếc rằng trong biên niên sử Panduranga không có ông vua nào tên là Po Top lên ngôi năm 1655, nhưng chỉ có Po Nraop (1652-1653) tức là em ruột của Po Romé (1627-1651).

Trang 247, Dohamide và Dorohiem cho rằng “một số thành phần trí thức Thượng thị thành mà thời thế đã nâng lên đến một địa vị nhất định trong bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975, mặc dầu vẫn xác nhận thuộc thành phần dân tộc Champa trong lịch sử, đã tỏ ra không mấy mặn mà nếu không nói là phủ nhận lối gọi chung người Thượng là “Chăm vùng cao”. Đúng ra, đây chỉ là vấn đề thuật ngữ không hơn không kém”. Đọc đến đoạn văn này, độc giả không biết Dohamide và Dorohiem muốn ám chỉ gì. Tại sao người Thượng phải gọi họ là “Chăm vùng cao” ? Đúng trên phương diện lịch sử, tất cả anh em Tây Nguyên là thân dân của Champa. Nhưng người Tây Nguyên là một dân tộc riêng biệt không liên hệ gì với dân tộc Chăm trên phương diện chủng tộc. Thế thì tại sao buộc người Thượng phải gọi họ là “Chăm vùng cao”. Đây là lối suy

diễn phi khoa học chứ không phải quan điểm của nhà nghiên cứu nữa.

Trang 263, Dohamide và Dorohiem nghĩ rằng “đứng đầu vương quốc Champa là một vị vua trong dân gian gọi là Patao nắm toàn quyền cai trị cả nước”. Đây là một kết luận sai lầm. Vì rằng đứng đầu vương quốc Champa là một vị vua gọi là Rajadiraja “Vua của Vua” chứ không phải là Patao như hai tác giả này phỏng đoán.

Trang 264, hai tác giả cho rằng chữ Phạn là “thứ chữ đa âm được sử dụng trong sách cung đình Champa ngày xưa”. Không biết hai tác giả này đọc tư liệu này ở đâu. Phạn ngữ là thứ tiếng dùng viết trên bia ký Champa thì có, trong khi đó không ai biết được sách cung đình Champa ngày xưa như thế nào và viết bằng ngôn ngữ gì.

Trang 265, Dohamide và Dorohiem cho rằng những vương hiệu vua chúa Champa hoàn toàn khác biệt với vương hiệu được phổ biến quen thuộc, và còn được lưu truyền mãi đến ngày nay trong hàng dân dã thường bắt đầu bằng chữ "Po" có nghĩa là chúa, chủ, chẳng hạn như Pô Binsuôr, Pô Rômê (...). Đây chỉ là lối suy diễn riêng tư của tác giả mà thôi. Vì tác giả quên rằng vua chúa liên bang Champa đóng đô ở miền bắc đều mang tên Phạn ngữ như Indravarman, Simhavarman. v.v. Ngược lại vua chúa Champa ở tiểu vương quốc Panduranga miền nam thường mang vương hiệu bắt đầu bằng chữ Po như Po Romé chẳng hạn.

Trang 268, hai tác giả viết rằng bộ máy chánh quyền trung ương được đặt dưới quyền của 2 vị đại thần, được sách sử nhà Tống ghi lại. Trang 269 : “Theo ghi nhận của sử liệu Tàu... vua Khu Liên cho phá thành cũ của nhà Hán và tổ chức đắp một thành lũy mới tên người Tàu gọi là Khu Túc (...). Thành lũy này còn di tích ở làng Nguyệt Biểu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, gọi là Thành Lôi..”. Đọc đến đoạn này, độc giả có cảm tưởng rằng đây là văn chương tiểu thuyết thì đúng hơn. Vì Dohamide và Dorohiem dùng tư liệu tiếng Hán nhưng tác giả không cho biết nguồn tư liệu này xuất bản ở đâu và ai là người dịch tác phẩm này.

Trang 270, Dohamide và Dorohiem tự bịa ra thêm một lý thuyết mới cho rằng khi vương quốc thu hẹp lại ở Panduranga, thì kinh đô Champa là Virapura nằm trong khu vực quanh Phan Rang ngày nay. Đây là lối suy diễn phi khoa học. Ông cũng biết Virapura là thủ đô của tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam Champa. Vào thế kỷ thứ 8 và 9, Virapura được vua liên bang chọn làm thủ đô Champa từ năm 758 đến 859. Sau thế kỷ thứ 15, văn chương lịch sử của tiểu vương quốc này thay tên gọi Virapura bằng Bal Sri Banây, Bal Anguai, Bal Batsinâng, v.v.

Trang 270, hai tác giả viết rằng dưới triều đại Harivarman IV (1074-1081) kinh đô Champa được đặt ở kinh thành Champapura. Độc giả không biết Dohamide và Dorohiem dựa trên tư liệu nào để đưa ra dữ kiện này. Có một lần sử liệu Champa nhắc đến Champapura đó là vào năm 1086, vừa mới lên ngôi, vua Jaya Indravarman II ra lệnh sửa sang lại thành phố Champapura bị tàn phá bởi chiến tranh. Thế thì Champapura là tên của một thành phố Champa chứ không phải là kinh đô Champa.

Trang 291, Dohamide và Dorohiem còn ghi thêm là vùng Amaravati, Vijaya ngày xưa có thánh đường Hồi giáo. Đây chỉ là lối suy diễn cá nhân không dựa vào một dữ kiện lịch sử nào. Vì rằng Hồi giáo chỉ du nhập vào Champa kể từ thế kỷ thứ 16 mà thôi, trong thời điểm này Amaravati, Vijaya đã lọt vào tay Đại Việt.

Trang 120, hai tác giả cho rằng *agama* gốc từ Arap. Tiếc rằng Agama không phải là từ Arap mà là gốc Phạn Ngữ.

Trang 216, Dohamide và Dorohiem viết rằng Champa là từ xuất hiện trong bia đá của vua Ang Chumnik. Có chăng Dohamide và Dorohiem không đọc lịch sử Cao Miên. Vì Ang Chumnik không phải là tên của vua Kampuchia mà là tên địa danh nơi mà người ta tìm thấy bia ký có nói đến Champa.

\*

Trước khi kết thúc phần này, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng Vương quốc Champa là một quốc gia liên bang mà tất cả nhà khoa học đã công nhận từ năm 1905 ngoại trừ một nhà nghiên cứu đó là giáo sư Lương Ninh. Nhưng dù sao, Lương Ninh, chuyên về lịch sử ở Việt Nam học, vẫn còn dè dặt, vì ông ta “chỉ đồng ý một nửa” mà thôi. Ngược lại, Dohamide và Dorohiem một nhà viết lách về lịch sử Champa thì khẳng định rằng không có thể chế liên bang ở vương quốc này qua cách lý luận quanh co, với nội dung trống rỗng, không cần đưa ra một tư liệu nào để chứng minh cho quan điểm của mình.

Lịch sử Champa là những gì đã xảy ra liên quan đến sự biến động xã hội và chính trị của một tập thể dân tộc mà ai cũng công nhận nó như một di sản tinh thần thiêng liêng của họ. Chính vì thế các nhà nghiên cứu hay người viết lách không có quyền đề nghị sửa đổi một yếu tố lịch sử nếu họ không đưa ra một minh chứng đáng thuyết phục. Họ cũng không có quyền dùng cây bút với khẩu hiệu "tự do ngôn luận" để phóng họa lịch sử theo cảm hứng riêng tư của mình. Lịch sử là con dao hai lưỡi. Vô tình viết sai lệch về lịch sử tức là vô tình giết chết đi di sản tinh thần thiêng liêng của một tập thể dân tộc. Chính vì thế, trong các nước văn minh, không ai dám thay đổi lịch sử. Ngay tại các quốc gia phương Đông, vấn đề méo mó lịch sử cũng trở thành một khủng hoảng chính trị to lớn. Trong sách giáo khoa giảng dạy ở các trường học tại Nhật Bản cho rằng nếu Nhật Bản xưa quân xâm chiếm Trung Quốc và Đại Hàn vào đệ nhị thế chiến là vì hai nước này "khiêu khích" trước. Cách dùng cụm từ "khiêu khích" không thể hiện một cách trung thực của một biến cố lịch sử, Trung Quốc và Đại Hàn phải đứng lên phản đối trước Liên Hiệp Quốc để yêu cầu Nhật Bản phải thay đổi cụm từ "khiêu khích" này trong sách giáo khoa của họ.

Nếu muốn trở thành một nhà viết sử, Dohamide và Dorohiem không thể quên quy luật này.